

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/4/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững

Ông Mai Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 53/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1975;

- Bị đơn: Chị Văn Thị L, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã MH, huyện TM, Đồng Tháp.

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt, chị L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Biên bản hòa giải ngày 30/3/2018 anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị L được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 1999 không đăng ký kết hôn Thời gian đầu chung sống hạnh phúc thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm không còn không thể hàn gắn nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Văn Thị L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2001 và Huỳnh Thị K Y, sinh ngày 24/11/ 2002, khi ly hôn con theo ai người đó nuôi không cấp dưỡng. Nếu hai con theo chị L thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải được ngày 30/3/2018 và tại phiên tòa bị đơn chị Văn Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng không đăng ký kết hôn như anh T trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2001 và Huỳnh Thị K Y, sinh ngày 24/11/ 2002, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh T và chị L được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 1999 không đăng ký kết hôn Thời gian đầu chung sống hạnh phúc thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi. Xét thấy tình cảm không còn không thể hàn gắn nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị Văn Thị L. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999 không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý. Tại Phiên tòa anh T có đơn xin vắng mặt phiên Tòa, Theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa trừ trường hợp người đó có đơn xin xét xử vắng mặt*”, do đó xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Ngọc T. Đối với việc anh T xin ly hôn với chị L; Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù việc sống chung của anh T và chị L đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng anh T, chị L đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật Hôn Nhân Gia Đình có quy định “*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền,*

nghĩa vụ giữa vợ và chồng....” và khoản 2 điều 53 Luật Hôn Nhân Gia Đình cũng có quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do đó, không công nhận anh Huỳnh Ngọc T và chị Văn Thị L là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2001 và Huỳnh Thị K Y, sinh ngày 24/11/2002. Khi ly hôn anh Huỳnh Ngọc T đồng ý để chị Văn Thị L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2001 và Huỳnh Thị K Y, sinh ngày 24/11/ 2002. Anh đồng ý cấp dưỡng cho mỗi con chung mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đến khi con chung trưởng thành tự lao động sinh sống được, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Anh T, chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Không công nhận anh Huỳnh Ngọc T và chị Văn Thị L là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn.

- **Về con chung:** Anh T, chị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2001 và Huỳnh Thị K Y, sinh ngày 24/11/2002. Khi ly hôn anh Huỳnh Ngọc T đồng ý để chị Văn Thị L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim N và Huỳnh Thị K Y. Anh đồng ý cấp dưỡng

cho mỗi con chung mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đến khi con chung trưởng thành tự lao động sinh sống được, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018.

Anh T, chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh T được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:**

Anh Huỳnh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 01894 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đường sự ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Văn Ngọc